

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HS-ST**
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hiếu

Bà Phan Mai Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai V - Sinh năm: 199 ; giới tính: Nam; nơi sinh: Ninh Hòa, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Mai T – Sinh năm: 196 và bà: Nguyễn Thị V – Sinh năm: 197 ; Anh, em: Mai H, Mai V; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 71/2021/HSST ngày 20/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Bà Nguyễn N, sinh năm 199 ;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2/ Ông Phạm C, sinh năm 196 ;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 197 ;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4/ Ông Lê T, sinh năm 197 ;
Nơi cư trú: Tổ dân phố X1, phường Đ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, bị cáo bị truy tố như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 07/3/2021, Mai V nảy sinh ý định trộm cắp nên đi bộ theo đường Trần Q thuộc tổ dân phố X, phường H, thị xã Ninh Hòa để tìm kiếm tài sản. Khi đến trước nhà bà Nguyễn N, V quan sát thấy phía trước có 01 cây xanh gần ban công nên trèo lên cây vào tầng 1 rồi dùng quẹt lửa phá vỡ cửa kính, mở chốt cửa đi vào trong nhà, sau đó đến các phòng ngủ lục tìm lấy 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 và số tiền 500.000 đồng, 102 USD rồi đi ra ngoài theo lối đã vào. Đến sáng hôm sau V mang 03 điện thoại di động và 102 USD vào thành phố Nha Trang bán lấy tiền tiêu xài (chưa xác định được địa chỉ cụ thể).

Tại kết luận định giá tài sản số 06 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 có tổng giá trị 4.719.600 đồng.

Tỷ giá mua bán ngoại tệ (USD) áp dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt loại tờ 100 USD (quy đổi 23.110 VNĐ/01USD), loại tờ 02 USD (quy đổi 22.501 VNĐ/01USD).

Qua điều tra xác định, cũng với mục đích, thủ đoạn tương tự như trên, Mai V còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, cụ thể:

Khoảng 00 giờ ngày 28/02/2020, V đi bộ đến khu vực ngã tư L thuộc tổ dân phố X1, phường Đ rồi trèo lên ban công tầng 1 nhà ông Lê T, V dùng quẹt lửa phá vỡ cửa kính rồi mở cửa đi vào trong nhà, sau đó xuống tầng trệt lục tìm lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 và số tiền 500.000 đồng của ông T rồi đi ra ngoài theo lối đã vào.

Tại kết luận định giá tài sản số 89 ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 giá trị 3.923.367 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 06/3/2020, V đi bộ trên đường Trần Q đến tổ dân phố X 3, phường Đ rồi trèo lên ban công tầng 1 nhà ông Phạm C, dùng quẹt lửa phá vỡ cửa kính vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số tiền 2.700.000 đồng của ông C, rồi đi ra ngoài theo lối đã vào.

Tại kết luận định giá tài sản số 90 ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X giá trị 19.167.500 đồng.

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, V đi bộ đến tổ dân phố X, phường H đến nhà bà Nguyễn Thị T, V trèo lên bức tường nhà bên cạnh rồi leo qua ban công tầng 1, thấy cửa nhà không khóa, V mở cửa đi vào bên trong đến các phòng ngủ lục tìm lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung j4, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 và số tiền mặt 1.000.000 đồng rồi đi ra ngoài theo lối đã vào.

Tại kết luận định giá tài sản số 88 ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung j4, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 có tổng giá trị 7.274.700 đồng.

Theo cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Mai V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai V; xử phạt bị cáo Mai V 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn N yêu cầu bị cáo Mai V bồi thường số tiền 7.500.000 đồng; ông Lê T yêu cầu bị cáo Mai V bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là có căn cứ. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại bà Nguyễn N và ông Lê T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Các bị hại bà Nguyễn Thị T và ông Phạm C đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án đều không yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Mai V nói lời sau cùng có nội dung như sau: “Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Mai V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Để

có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021 Mai V đã 04 lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thị xã Ninh Hòa với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 42.141.169 đồng, gồm của ông Lê T tại tổ dân phố X1, phường Đ, trị giá: 4.423.367 đồng; của ông Phạm C tại tổ dân phố X3, phường Đa, trị giá: 21.867.500 đồng; của bà Nguyễn Thị T tại tổ dân phố X, phường H, trị giá: 8.274.700 đồng; của bà Nguyễn N tại tổ dân phố 15, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, trị giá: 7.575.602 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng nên cần xử lý nghiêm. Đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mai V đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 71/2021/HSST ngày 20/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm cụ thể vào khoản thời gian từ tháng 02 đến tháng 03 năm 2021 V đã 04 lần trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị tài sản trộm cắp là 42.141.169 đồng. Do vậy, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm, nhằm cho bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng; ông Lê T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là có căn cứ. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại bà Nguyễn N và ông Lê T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Các bị hại bà Nguyễn Thị T và ông Phạm C đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án đều không yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Mai V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Mai V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại bà Nguyễn N số tiền 7.500.000 đồng và đối với ông Lê T số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Mai V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định chung: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thùy My